

CẢM NHẬN VỀ BÀI THƠ TƯƠNG TƯ CỦA NGUYỄN BÌNH

1. Dàn ý phân tích bài thơ Tương tư của Nguyễn Bình

a. Mở bài:

- Giới thiệu bài thơ Tương tư.
- Giới thiệu về tác giả Nguyễn Bình.

b. Thân bài: Phân tích bài thơ tương tư của nhà thơ Nguyễn Bình:

- 4 câu thơ đầu:
- + Nỗi tương tư của nhà thơ.
- + Hình ảnh đôi trai gái mang dáng vóc mộc mạc, giản dị.
- + Sự nhớ thương da diết của chàng trai, nỗi nhớ thương của một người dành cho một người.
- Tâm trạng của người tương tư:
- + Có sự trách móc nhẹ nhàng của chàng trai.
- + Nhận thấy được tình cảm nồng thắm của chàng trai dành cho cô gái.
- + Nỗi buồn da diết của người tương tư được thể hiện rất rõ ràng.
- + Sự thay đổi cách xưng hô.
- + Thể hiện nên sự độc đáo, chân thật, mộc mạc trong thơ Nguyễn Bình.

c. Kết bài:

- Nêu cảm nhận của em về bài thơ Tương tư của Nguyễn Bình.

2. Cảm nhận của em về tác phẩm Tương tư

Nguyễn Bình (1918 - 1966) tên khai sinh là Nguyễn Bình Tuyết. Thuở nhỏ, ông học ở quê nhà, biết làm thơ từ năm 13 tuổi. Năm 1937, tập thơ Tâm hồn tôi được Tự lực văn đoàn trao giải. Năm 1945, Nguyễn Bình vào Nam Bộ. Cách mạng Tháng Tám bùng nổ rồi kháng chiến chống Pháp, ông ở lại tham gia kháng chiến Nam Bộ, phụ trách đoàn Văn hóa Cứu quốc tỉnh Rạch Giá. Sau đó, ông chuyển sang công tác ở Ban văn nghệ khu Tám, sáng tác thơ, viết truyện kí và tùy bút. Năm 1954, Nguyễn Bình tập kết ra Bắc, tiếp tục sáng tác, là Hội viên Hội Nhà văn Việt Nam. Năm 1956, ông chủ trương tờ báo Trâm hoa. Cuối đời, ông sống ở Nam Định.

Nguyễn Bình là một trong những nhà thơ tiêu biểu của phong trào Thơ mới. Song trong khi hầu hết các thi sĩ trong phong trào Thơ mới đều chịu ảnh hưởng sâu đậm của thơ ca lãng mạn Pháp thì Nguyễn Bình về với văn hóa dân gian, gắn bó với môi trường bình dị, thân thuộc của đồng quê, qua những hàng cau, giàn bầu, rặng mồng tơi, cây đa, giếng nước, sân đình... Cùng với Anh Thơ, Đoàn Văn Cừ, Bằng Bá Lân... ông đã góp một dòng thơ, phái thơ riêng - Thơ mới dân gian, làm phong phú hơn cho thơ mới.

*"Thôn Đoài ngời nhớ thôn Đông
Một người chín nhớ mười mong một người
Nắng mưa là bệnh của giời
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng"*

Một không gian thôn quê hiện lên thật bình dị, đơn sơ, và yên bình đến lạ. Thủ pháp nhân hóa được sử dụng rất tài tình, tinh tế. Tác giả mượn "thôn Đoài" và "thôn Đông" để nói lên nỗi nhớ từ tận sâu đáy lòng của mình. Chắc hẳn rằng người mà tác giả đang tương tư ở thôn Đông, còn tác giả lại ở thôn Đoài. Mỗi tình ấy ẩn mình trong sự thanh mát và bình dị của đồng quê.

Tinh tế và sâu sắc hơn nữa tác giả đã mượn chuyện nắng của cửa gò để trải lòng mình. Tác giả coi "tương tư" là một căn bệnh đã tiềm ẩn trong chính con người mình, cũng rất đời bình thường như bao chuyện khác, giống như quy luật của đất trời.

Nó có thôn Đông, thôn Đoài, có chín nhớ mười mong, có giàu, có cau... Tưởng như một đôi trai gái đồng quê mới bén duyên nhau bên hàng rào dâm bụi, bên giậu mùng tơi, vừa rõ ràng mà vừa mơ hồ. Nhân vật tôi thì đã rõ, còn nhân vật nàng thì vẫn thấp thoáng, vu vơ. Nếu ở khổ thơ đầu, nhà thơ nói thật là mình đang tương tư thì đến ba khổ thơ sau, nhà thơ trách người mình yêu sao quá hững hờ:

*"Hai thôn chung lại một làng,
Cớ sao bên ấy chẳng sang bên này?
Ngày qua ngày lại qua ngày,
Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng.
Bảo rằng cách trở đò giang,
Không sang là chẳng đường sang đã đành.
Nhưng đây cách một đầu đình,
Có xa xôi mấy mà tình xa xôi?
Tương tư thức mấy đêm rồi,
Biết cho ai, hỏi ai người biết cho?
Bao giờ bến mới gặp đò?
Hoa khuê các, bướm giang hồ gặp nhau?"*

Vậy là chàng trai đang nhớ thật, đang tương tư thật, nhưng khổ tâm ở chỗ nhớ thương có đi mà không có lại. Âm điệu thơ lục bát uyển chuyển, mượt mà rất hợp với cách thể hiện dung dị: nào là hai bên chung lại một làng, bên ấy, bên này; nào là Cách nhau có một đầu đình; Có xa xôi mấy mà tình xa xôi...

Trách móc rồi tự bực bực là mình Tương tư thức mấy đêm rồi và ước mong: Bao giờ bến mới gặp đò, Hoa khuê các, bướm giang hồ gặp nhau? Trách, hỏi liên tiếp, dồn dập mà người ta vẫn hững hờ, xa xôi. Ở đời có những tình yêu như thế bởi đối tượng mình yêu đến tương tư kia lại mơ hồ, vô định. Trách và hỏi đều rơi vào khoảng trống khiến cho nỗi tương tư càng trở nên xót xa, vô vọng.

Từ "cớ sao" như một lời trách nhưng lại rất tế nhị, đáng yêu. Mỗi tương tư của chàng trai trần trọc suốt bao nhiêu đêm, nhưng chẳng biết ngỏ cùng ai, rồi cũng chẳng ai thấu cho. Bởi vậy mà chàng trai chỉ chờ đợi "bến gặp đò" để mình có thể gặp nàng. Nỗi băn khoăn trong lòng chàng trai cứ chùng chắt, cứ dai dẳng và đợi chờ. Và rồi chàng trai lại tự hỏi:

*"Nhà em có một giàn giầu,
Nhà anh có một hàng cau liên phòng.
Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông,*

Câu thơ Đoài nhớ giầu không thôn nào?"

Nhịp điệu của thơ lục bát uyển chuyển, nhẹ nhàng, tha thiết. Tác giả mượn "giàn trầu" và "hàng cau" để diễn tả nỗi nhớ da diết và quán quýt như dây trầu quán lầy thân cau. Nguyễn Bính thật khéo léo và tài hoa khi diễn tả nỗi nhớ bằng những hình ảnh thân quen và mộc mạc ấy. Ở 4 câu thơ này, người đọc nhận ra có sự thay đổi giữa cách xưng hô, tác giả đã mạnh dạn chuyển "tôi-nàng" thành "anh-em" rất táo bạo. Dấu hiệu này chứng tỏ mối tình này đã quá lớn, đã quá sâu và chàng trai muốn giải bày trực tiếp với cô gái.

Các cặp đôi trên xuất hiện theo trình tự từ xa đến gần, cuối cùng dừng lại ở cặp đôi giầu - cau. Điều ấy cho thấy rõ, bên dưới nỗi tương tư là niềm khát khao gần kề, khao khát chung tình, khao khát nhân duyên, tình yêu gắn với hôn nhân là một đặc điểm quan niệm tình yêu trong thơ Nguyễn Bính (cũng giống với ca dao). Điều này thêm một minh chứng để khẳng định thêm rằng chất truyền thống, chất chân quê đã thấm sâu và hồn thơ Nguyễn Bính.

3. Em hãy bình giảng về văn bản Tương tư

Nguyễn Bính là nhà thơ nổi tiếng của phong trào Thơ mới trước Cách mạng tháng Tám. Giữa những giọng điệu mới lạ, thơ Nguyễn Bính vẫn giữ được âm hưởng gần gũi với ca dao dân ca, giản dị hồn nhiên mà ngọt ngào, thấm thiết. Tương tư in trong tập Lỡ bước sang ngang, xuất bản năm 1940 tại Hà Nội. Tập thơ này đã mang lại tiếng vang cho tác giả và dấy lên trong đông đảo người đọc một phong trào thuộc thơ, yêu thơ Nguyễn Bính.

Bài thơ Tương tư nói lên tâm trạng khắc khoải chờ mong của một chàng trai đang yêu với tình yêu đơn phương không được đáp đền. Mối tương tư ấy được đặt vào khung cảnh nông thôn với dáng dấp một mối tình chân chất như trong ca dao và mang hương vị đồng quê mộc mạc...

Tâm lí của những kẻ đang yêu là luôn muốn được gần gũi bên nhau. Bởi vậy, một ngày không gặp dài bằng ba thu. Những người đang yêu nhớ nhau mà không gặp được nhau thì sinh ra tương tư. Thường là một người thương nhớ một người mà không được đền đáp lại, trường hợp này trong văn chương mới gọi là tương tư.

"Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông

Một người chín nhớ mười thương một người

Nắng mưa là bệnh của giời

Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng"

Mở đầu khổ thơ là nỗi nhớ nhưng là nỗi nhớ gián tiếp qua không gian. Đó là "thôn Đoài" nhớ "thôn Đông", nỗi tương tư giăng mắc khắp không gian bởi lối hoán dụ quen thuộc trong ca dao xưa. Kín đáo mà không kém phần tâm tình tha thiết và sâu sắc hơn nữa tác giả lấy chuyện nắng chuyện mưa, mượn "căn bệnh" vốn dĩ của giời để trải lòng mình.

Tác giả coi "tương tư" là một căn bệnh đã tiềm ẩn trong chính con người mình, cũng rất đổi bình thường như bao chuyện khác, giống như quy luật của thiên nhiên tạo hóa vậy. Bốn câu thơ ấy mở ra nỗi nhớ khiến người đọc thích thú tò mò về mối tương tư của anh chàng thôn Đoài và cô nàng thôn Đông ngày ấy.

"Hai thôn chung lại một làng,

Cớ sao bên ấy chẳng sang bên này?

Ngày qua ngày lại qua ngày,

Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng.

Bảo rằng cách trở đò giang,

*Không sang là chẳng đường sang đã đành.
 Nhưng đây cách một đầu đình,
 Có xa xôi mấy mà tình xa xôi?
 Tương tư thức mấy đêm rồi,
 Biết cho ai, hỏi ai người biết cho?
 Bao giờ bến mới gặp đò?
 Hoa khuê các, bướm giang hồ gặp nhau?"*

Nỗi nhớ tương tư của chàng trai đang dần rơi vào nỗi khổ tâm, bởi có thương đi mà chẳng có thương lại. Sự trách móc nhẹ nhàng sao gần nhau chỉ cách nhau có “một đầu đình” mà bên ấy lại chẳng sang bên này, để cho bên này chờ mong mòn mỏi.

Trách móc rồi lại tự bộc bạch rằng vì tương tư về người mình yêu mà đã thức trắng bao đêm, chỉ mong ước được gặp người mình yêu, thế nhưng càng nhớ, càng trách, càng hỏi thì người ta vẫn cứ hững hờ, xa xôi. Tình yêu như thế ở đời không phải ít, một bên thì yêu đến si tình, tương tư đến khổ tâm còn một bên lại mơ hồ, vô định.

Vậy nên có trách móc hay tương tư cũng đều rơi vào khoảng không, không ai cảm thấu, càng khiến cho nỗi tương tư thêm xót xa, chua chát. Sự cách biệt giữa bên ấy bên này ngày càng xa xôi, thời gian đã dài đằng đẵng “ngày lại qua ngày” đến nỗi lá xanh nhuộm chuyển thành lá vàng, thế nhưng thời gian trôi lạnh lùng như chính sự lạnh lùng của bên ấy. Hỏi cứ như vậy làm sao bên này lại chẳng chờ đợi đến héo mòn, khô úa.

*"Nhà em có một giàn giầu
 Nhà anh có một hàng cau liên phòng
 Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông
 Cau thôn Đoài nhớ giầu không thôn nào?"*

Hình ảnh trầu cau thể hiện ước nguyện được ở bên nhau của nhà thơ với người mình thầm thương trộm nhớ. Trầu cau từ xưa là thứ không thể thiếu trong tập tục cưới hỏi và nó là hình tượng thể hiện mối tình trăm năm hạnh phúc. Giàn giầu như đang chờ đợi hàng cau đến để tằm thành miếng trầu kết duyên vợ chồng trăm năm. Từ nỗi tương tư da diết của nhà thơ đã biến thành mong muốn được nên duyên một đời.

Miếng trầu là đầu câu chuyện, miếng trầu như gợi ta nhớ đến sự tích trầu cau hay truyện cổ tích Tấm Cám xưa. Nét mộc mạc giản dị trong từng miếng trầu ấy, đậm đà tình quê. Câu thơ “Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông” một lần nữa vang lên tạo hiệu ứng đầu cuối tương ứng, tiếng yêu như da diết không nguôi cho đến cuối bài.

Như vậy mở đầu bằng nỗi nhớ thì cuối cùng nhà thơ cũng kết thúc bằng một nỗi nhớ. Trách móc hờn giận mà tràn đầy tình ý, nhẹ nhàng và sâu lắng. Tương Tư của Nguyễn Bính là một trong những bài thơ góp phần tạo nên tên tuổi của ông và nó làm giàu cho phong trào thơ mới nói riêng và nên thơ ca Việt Nam nói chung. Đọc bài thơ ta biết, nỗi nhớ ấy sẽ còn vọng mãi qua bao thời đại thi ca.

4. Bài văn phân tích bài thơ Tương tư của Nguyễn Bính

Tương tư là nỗi nhớ nhau của tình yêu đôi lứa. Nhưng trong cuộc đời, tương tư lại thường là nỗi nhớ đơn phương. Người này nhớ, mà đôi khi cứ ngỡ người kia vô tình lắm, chẳng hề biết, chẳng muốn biết rằng mình đang khổ sở vì tương tư.

Thực tình, nhớ là hiện thân của yêu: một tâm hồn đang nhớ là một trái tim đang yêu; một tâm hồn ngừng nhớ là dấu hiệu chắc chắn của một trái tim đã ngừng yêu. Cho nên có kẻ nào yêu mà chẳng từng tương tư. Nguyễn Bính cũng thế! Chàng trai chân quê này tương tư và đã trải đến tận cùng những cung bậc tương tư, nói khác đi, là đã bị mọi cung bậc của tương tư giày vò đến khổ sở.

Yêu nhau, mà xa nhau, tất sẽ nảy sinh nhung nhớ. Nhớ nhung, thực chất, là khát khao được có nhau, gần nhau. Xa cách về không gian và thời gian chính là duyên cớ để tương tư. Vì thế mà trong bản chất tình cảm, tương tư là một khao khát, một nỗ lực vượt không gian và chiến thắng thời gian bằng tinh thần.

*"Thôn Đoài ngời nhớ thôn Đông
Một người chín nhớ mười mong một người
Gió mưa là bệnh của gười
Tương tư là bệnh của tôi yêu nàng"*

Hai địa danh thôn Đoài, thôn Đông là hình ảnh hoán dụ tượng trưng cho bên chàng trai, bên cô gái, cụ thể chàng trai ở thôn Đoài đang nhớ đến cô gái ở thôn Đông, lối hoán dụ này đã bộc lộ một chất quê mộc mạc chất phác. Điệp ngữ "một người" kết hợp với thành ngữ "chín nhớ mười mong" đã diễn tả đối tượng và nỗi nhớ mong da diết trong xa cách, nỗi nhớ ấy chính là căn bệnh tương tư, nhà thơ ví căn bệnh đó là điều dĩ nhiên giống như quy luật tự nhiên nắng mưa của trời đất.

*"Hai thôn chung lại một làng,
Cớ sao bên ấy chẳng sang bên này?
Ngày qua ngày lại qua ngày,
Lá xanh nhuộm đã thành cây lá vàng.
Bảo rằng cách trở đò giang,
Không sang là chẳng đường sang đã đành.
Nhưng đây cách một đầu đình,
Có xa xôi mấy mà tình xa xôi?
Tương tư thức mấy đêm rồi,
Biết cho ai, hỏi ai người biết cho?
Bao giờ bến mới gặp đò?
Hoa khuê các, bướm giang hồ gặp nhau?"*

Hai thôn ấy chung một làng mà sao nghe cách xa đến vậy, nếu mà nhớ người ta thì phải tìm đường mà sang thăm người ta chứ đằng này lại còn trách người ta không sang với mình. Cũng không biết được rằng có phải cô gái không sang không hay là tại vì nỗi tương tư kia khiến cho người tương tư thấy thời gian quá dài làm cho họ tưởng rằng đã bao lâu rồi không thấy người thương sang.

Mà khi người ta đã tương tư rồi thì lúc nào cũng thấy người kia vô tâm, vô tình lắm. Những ngày qua ngày mà nhà thơ cứ tưởng là đã qua mấy mùa rồi. Vì buồn nhớ cho nên nhìn cảnh vật cũng như thay đổi "lá xanh đã nhuộm thành cây lá vàng". Chỉ có những người tương tư mới có thể hiểu hết được tâm trạng chờ đợi người yêu đến, một phút mà dài tựa ba thu.

Thế rồi nhà thơ khế trách người yêu của mình vì nếu có cách sông thì còn không sang được huống chi đây cách có mỗi một đầu đình mà sao nghe tình cảm xa xôi quá trời. Trách rồi nhà thơ lại giải bày những nỗi tương tư của mình. Chính bởi tương tư nặng nên nhà thơ mới thức trắng mấy đêm rồi.

*“Nhà em có một giàn giầu
Nhà anh có một hàng cau liên phòng
Thôn Đoài ngồi nhớ thôn Đông
Cau thôn Đoài ngồi nhớ trâu không bên nào?”*

Đến cuối bài thơ, tác giả Nguyễn Bính đã mượn hình ảnh của hàng cau, lá trâu để hình tượng hóa cho mối quan hệ giữa nhân vật trữ tình với cô gái mình yêu. Sự lớn mạnh trong cảm xúc, mạnh dạn trong lời nói được thể hiện trong chính cách thay đổi xưng hô từ “tôi - nàng”, “anh - em”. Lời hỏi trực tiếp chân thành, táo bạo mà vẫn thể hiện sự tế nhị, mãnh liệt trong tình cảm của chàng trai.

Bằng lời thơ giản dị, tình cảm chân thành mang đậm tính đồng nội, tác giả Nguyễn Bính đã thể hiện thành công tình yêu đơn phương mãnh liệt mà không kém phần khắc khoải trong tâm hồn của chàng trai đang yêu. Cảm xúc của bài thơ có thể dễ dàng tạo nên sự đồng điệu trong cảm xúc của những người đang yêu.